TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN E
TỈNH ĐĂK LĂK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2018/HS - ST
Ngày 16/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E, TỈNH ĐĂK LĂK

-Thành phần Hội đồng xét xử hình sự sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Thị Nhã Phương**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Khắc Dũng**.

2. Ông **Y Nik Êban.**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Phạm Thị Hải Lý**– Thư ký Toà án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên tòa:*Ông **Lê Thành Thước** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện E, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2018/HS - ST ngày 29/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/HSST-QĐ ngày 03/8/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H - sinh năm 1992, tại: huyện K, tỉnh Đăk Lăk. Nơi cư trú: thôn 5A, xã P, huyện K, tỉnh Đăk Lăk. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: lớp 5/12. Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952 (đã chết) và con bà Hà Thị T, sinh năm 1959. Tiền án, tiền sự: không. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 30 ngày 19/4/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E - Có mặt.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Quang D, sinh năm 1991. Trú tại: Thôn 1A, xã C, huyện E, tỉnh Đăk Lăk (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Chị Lê Thị Hà T, sinh năm 1993. Trú tại: Thôn 4, xã A, huyện E, tỉnh Đăk Lăk (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc Y, sinh năm 1979.

Trú tại: Khối 6, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đăk Lăk (Vắng mặt).

Bà Hà Thị T, sinh năm 1959.

Thôn 5A, xã P, huyện K, tỉnh Đăk Lăk (Có mặt).

*** Người làm chứng:** Ông Trần Văn N, sinh năm 1968.

Trú tại: Buôn T'lung, thị trấn H, huyện E, tỉnh Đăk Lăk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 8/2017, Nguyễn Văn H đặt mua 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 do Trung Quốc sản xuất (có hình dáng giống Iphone 7 Plus màu gold chính hãng) với mục đích tráo đổi điện thoại Iphone 7 do Trung Quốc sản xuất để lấy điện thoại Iphone 7 Plus chính hang. Đến ngày 20/9/2017, H vào trang web LAZADA.VN và đặt hàng Công ty Techone Việt Nam tại Hà Nội để mua 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus 128GB, màu gold (màu vàng). Khi Công ty Techone yêu cầu cung cấp thông tin người mua hàng thì H lấy tên là Tùng Anh, địa chỉ 28 Trần Hưng Đạo, xã X, huyện E, số điện thoại 0963116771. H lấy tên giả và địa chỉ giả với mục đích để khi tráo đổi điện thoại thì Công ty có phát hiện cũng không tìm được H. Đến khoảng 10 giờ 35 phút ngày 26/9/2017, Nguyễn Quang D, sinh năm 1991, thường trú thôn 1A, xã C, huyện E là nhân viên giao hàng nhanh gọi điện thoại cho Tùng Anh (H) thông báo là đã có hàng đặt mua (điện thoại) và nói rõ giá tiền thì H nói với D là đem điện thoại đến quán cà phê Phố Nhỏ, thuộc khối 3B, thị trấn E, huyện E cho H. Khi D đến quán cà phê thì H ra đón, D giao hàng và nói "Hàng của anh là hàng mới, anh chỉ được mở hộp ngoài để kiểm tra sản phẩm chứ không được mở hộp sản phẩm, nếu anh bóc tem hộp sản phẩm thì không được trả lại". H đồng ý mua và mở vỏ ngoài đến hộp đựng điện thoại Iphone 7 Plus còn nguyên tem, H mở tem rồi cầm điện thoại ra xem xong và hỏi D "Em có cái mở thẻ sim không", D trả lời "Không có", thì H nói "Để anh cắm sạc thử". Sau đó, H cầm theo điện thoại di động Iphone 7 Plus (chính hãng) và cục sạc điện thoại rồi đi vòng ra sau lung D, với mục đích để D không để ý để H dễ tráo đổi điện thoại. H lấy chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus (chính hãng) bỏ vào túi quần sau bên trái rồi H lấy điện thoại Iphone 7 do Trung Quốc sản xuất ở trong túi quần bên phải ra cầm ở tay rồi đi đến trước mặt D, sau đó bỏ điện thoại vào trong hộp và nói "Giờ anh không đủ tiền", D nói "Giờ khui hàng rồi bắt buộc phải lấy" thì H nói "Giờ anh chỉ có 15.000.000đ, đợi tý nữa chị anh làm việc ở Công an huyện tan ca anh lấy tiền đưa cho". Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, D giục H trả tiền nên H bảo D chở đến cổng cơ quan Công an huyện. Khi đến cổng thì H đến phòng trực gác sau đó quay lại nói với D "Chị anh về nhà rồi, em chở anh đến nhà chị để anh lấy tiền". D điều khiển xe môtô, H ngồi sau cầm túi đựng hộp điện thoại và chỉ đường đi vào hướng buôn K, thị trấn E. Lúc ngồi sau, H thò tay vào túi quần lấy chiếc điện thoại Iphone 7 Plus (chính hãng) bỏ vào túi áo khoác. Đi được khoảng 02km vào đoạn đường vắng, D sợ không đi nữa nên dừng xe, thì H nhảy xuống xe bỏ chạy. D xuống xe đuổi theo được khoảng 10m thì thấy H vứt túi đựng hộp điện thoại xuống đường rồi chạy tiếp. D tiếp tục đuổi theo và kêu "Cướp, cướp", khoảng 100m thì bắt được H, D và H giằng co nhau làm tuột áo khoác của H ra ngoài. Lúc này ông Trần Văn N, sinh năm 1968, trú tại buôn T'Lung, thị trấn E, huyện E đang ở nhà nghe tiếng kêu, liền chạy ra xem thì thấy D đang kẹp cổ H, H thấy ông Trần Văn N đi đến thì vứt áo khoác ra bãi cỏ, ông N nhặt áo lên kiểm tra thì không thấy thứ gì. Sau đó, D đưa H về cơ quan Công an để làm việc; Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành truy tìm chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus 128GB nhưng không có kết quả.

Trong quá trình điều tra, H còn khai nhận: Vào ngày 20/5/2017, H mua 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 màu đen do Trung Quốc sản xuất với mục đích tráo đổi lấy điện thoại Iphone 7 Plus chính hãng. Đến ngày 30/5/2017, H lập trang Facebook lấy

tên “Hung Dai” sau đó vào trang Facebook “Iphone giá rẻ” do bà Lê Thị N, sinh năm 1992, thường trú tại phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk làm chủ rồi đặt mua 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus 128GB màu đen (đã qua sử dụng) với giá 18.700.000đ. Sau đó, H đi đến Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh P, huyện K chuyển số tiền 500.000đ vào tài khoản của bà Lê Thị N. Sau khi nhận tiền, bà N đã chuyển 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus 128GB màu đen (đã qua sử dụng) cho bà Lê Thị Hà T, sinh năm 1993, thường trú tại thôn 4, xã Đ, huyện E là Nhân viên bưu chính Viettel chi nhánh huyện E để bà T giao cho H (trang Facebook lấy tên Hung Dai). Đến 14 giờ 30 phút ngày 01/6/2017, H điều khiển xe môtô biển số 47M1-244.96 (Xe của bà Hà Thị T) đến cửa hàng Bưu chính Viettel chi nhánh E để nhận hàng. Lúc H đến nhận hàng thì bà T liên hệ với bà N để biết bà N có đồng ý cho khách hàng mở gói để kiểm tra điện thoại không thì bà N đồng ý. Khi bà T đưa hộp đựng chiếc điện thoại di động mà H đặt mua cho H kiểm tra, lúc này bà T không để ý, H đã tráo đổi chiếc điện thoại, bằng cách lấy chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus 128GB (chính hãng) ra khỏi hộp rồi bỏ vào túi quần sau, sau đó H lấy chiếc điện thoại Iphone 7 do Trung Quốc sản xuất bỏ vào trong hộp. Sau đó, H nói với bà T đồng ý nhận hàng nhưng chờ bạn mang tiền đến.Lợi dụng lúc bà T không để ý thì H bỏ lại hộp đựng điện thoại rồi bỏ đi.Một lúc sau bà T thấy hộp điện thoại nhưng không thấy H đâu, nghi ngờ nên mở hộp điện thoại ra kiểm tra thì phát hiện điện thoại đã bị tráo đổi.Quá trình H tráo đổi điện thoại đã được Camera của cửa hàng ghi hình ảnh. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus 128GB, màu đen (đã qua sử dụng), H đem đến bán cho ông Nguyễn Ngọc Y, sinh năm 1979, tại khối 6, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đăk Lăk lấy 9.000.000đ rồi tiêu xài hết. Chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus 128GB, màu đen (đã qua sử dụng) không thu hồi được.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 màu vàng do Trung Quốc sản xuất, đã qua sử dụng bị vỡ màn hình cảm ứng; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 màu đen do Trung Quốc sản xuất, Imei 35514780448159đã qua sử dụng .

Tại kết luận định giá tài sản số 19 ngày 27/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện E, kết luận: Giá trị 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, dung lượng 128GB (đã qua sử dụng) tại thời điểm ngày 01/6/2017 có giá trị 18.200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng (gold) dung lượng 128GB (máy mới) tại thời điểm ngày 26/9/2017 có giá trị 19.046.000 đồng. Tổng cộng giá trị của tài sản cần định giá là 37.246.000 đồng.

Quá trình điều tra, ngày 27/9/2017 và ngày 28/3/2018, H đã tự nguyện nộp số tiền 37.246.000 đồng để bồi thường cho bà Lê Thị Hà T và ông Nguyễn Quang D.

Ngày 06/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E trả lại số tiền 18.200.000 đồng cho bà Lê Thị Hà T, trả lại 19.046.000đồng cho ông Nguyễn Quang D.

- Tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận hành vi phạm tội theo như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện E đã truy tố.

- Quá trình điều tra, người bị hại Nguyễn Quang D trình bày: Vào ngày 29/6/2017, khi giao hàng cho khách hàng đặt hàng trên mạng thì tôi bị H lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus 128GB (chính hãng) có trị giá 19.046.000đồng. Hiện nay, tôi đã nhận số tiền bồi thường 19.046.000đồng là giá trị

của chiếc điện thoại nên tôi không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Quá trình điều tra, người bị hại Lê Thị Hà T trình bày: Vào ngày 20/5/2017, khi giao hàng cho khách hàng đặt hàng trên mạng thì tôi bị H lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus 128GB chính hãng đã qua sử dụng có trị giá 18.200.000 đồng. Hiện nay, tôi đã nhận số tiền bồi thường 18.200.000 đồng là giá trị của chiếc điện thoại nên tôi không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Ngọc Y trình bày: Vào tháng 7/2017, tôi có mua của H 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus 128GB màu đen. Bản thân tôi không biết chiếc điện thoại đã mua là tài sản bất hợp pháp. Sau khi mua chiếc điện thoại thì tôi đã bán lại cho người khác và không rõ chiếc điện thoại hiện nay ở đâu.

- Quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hà Thị T trình bày: tôi là chủ sở hữu hợp pháp của xe môtô biển số 47M1-244.96. Do xe để sử dụng chung trong gia đình nên tôi không biết việc H lấy xe làm phương tiện phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 28/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện E đã truy tố Nguyễn Văn H, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E thực hành quyền công tố luận tội: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" nên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H, phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, g, p khoản 1Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Nguyễn Văn H: từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 màu vàng gold do Trung Quốc sản xuất, đã qua sử dụng bị vỡ màn hình cảm ứng; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 màu đen do Trung Quốc sản xuất, Imei 35514780448159 đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo bồi thường cho các bị hại là anh Nguyễn Quang D và chị Lê Thị Hà T.

Bị cáo Nguyễn Văn H đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar và không tranh luận gì thêm. Tại phần lời nói sau cùng bị cáo Giáp Hạnh tỏ thái độ ăn năn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Vào

ngày 26/9/2017, Nguyễn Văn H có hành vi gian dối để chiếm đoạt của anh Nguyễn Quang D 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus 128GB màu vàng chính hãng trị giá 19.046.000 đồng và ngày 01/6/2017, Nguyễn Văn H có hành vi gian dối để chiếm đoạt của chị Lê Thị Hà T 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus 128GB màu đen chính hãng đã qua sử dụng trị giá 18.200.000 đồng.Tổng giá trị tài sản mà bị cáo H đã chiếm đoạt của các bị hại là 37.246.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản của anh D, chị T mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đối với bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 139 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ năm trăm nghìn đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới năm trăm nghìn đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm;

Bị cáo là công dân có đủ nhận thức, biết rõ hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của anh D, chị T. Làm ảnh hưởng xấu đến cộng đồng, nhưng vì ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 37.246.000 đồng để bồi thường cho bà Lê Thị Hà T và ông Nguyễn Quang D. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, g, p khoản 1Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 cần áp dụng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[3] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Sau khi phạm tội trót lọt vào ngày 01/6/2017 bị cáo tiếp tục phạm tội vào ngày 26/9/2017. Do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên cần chấp nhận.

[4] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện E, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện E, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại

về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu sung quỹ Nhà nước01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 màu vàng do Trung Quốc sản xuất, đã qua sử dụng bị vỡ màn hình cảm ứng; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 màu đen do Trung Quốc sản xuất, Imei 35514780448159 đã qua sử dụng.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:*Quá trình điều tra, ngày 27/9/2017 và ngày 28/3/2018, Nguyễn Văn H đã tự nguyện nộp số tiền 37.246.000 đồng để bồi thường cho bà Lê Thị Hà T và ông Nguyễn Quang D. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã trả lại số tiền nêu trên cho các bị hại. Xét việc bồi thường là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 47 M1 – 24496 chủ sở hữu là bà Hà Thị T (mẹ của H). Khi H sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội thì bà T không biết, hơn nữa sau khi phạm tội H đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ nên không thu hồi được. Vì vậy hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn H, phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 139; điểm b, g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[1] Xử phạt: Nguyễn Văn H **02 (hai) năm 06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2]Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 màu vàng do Trung Quốc sản xuất, đã qua sử dụng bị vỡ màn hình cảm ứng; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 màu đen, do Trung Quốc sản xuất, Imei 35514780448159 đã qua sử dụng.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bồi thường của bị cáo cho các bị hại.

[4]Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000^{đ}(*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ngườibị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Nhã Phương

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Đăk Lăk
- TAND tỉnh ĐăkLăk
- VKSND tỉnh ĐăkLăk
- VKSND huyện E
- Chi cục THADS huyện E
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ, VP.